

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHLTV ngày tháng 4 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lương Thế Vinh)

Tên chương trình: Đào tạo đại học ngành Bác sĩ thú y

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Thú y

Mã số: 7640101

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình nhằm đào tạo Bác sĩ thú y có phẩm chất chính trị vững vàng, tư cách đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức và kỹ năng chuyên môn tốt, có khả năng làm việc tập thể, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của xã hội về lĩnh vực thú y.

1.2 Mục tiêu cụ thể:

- Có kiến thức, năng lực chuyên môn tốt trong chẩn đoán, phòng, trị và kiểm soát dịch bệnh cho vật nuôi; kiểm dịch, kiểm soát giết mổ và vệ sinh an toàn thực phẩm để bảo vệ sức khỏe cộng đồng và môi trường sinh thái.

- Nắm vững những kiến thức cơ bản về lĩnh vực chăn nuôi, thú y để có thể làm việc tại các cơ quan nghiên cứu, tại các doanh nghiệp chăn nuôi lớn và nhỏ; các thành phần kinh tế khác với nhiệm vụ trực tiếp tham gia kỹ thuật về chăn nuôi thú y, làm việc tại các cửa hàng thú y, trạm thú y xã, huyện, tỉnh; tham gia các công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc và gia cầm.

- Có lập trường chính trị-tư tưởng vững vàng; có ý thức trách nhiệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; có sức khỏe tốt.

- Tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực thú y để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

- Có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực thú y.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Về kiến thức:

* Kiến thức chung

- Hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu chủ nghĩa xã

hội; Hiểu biết cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thực hiện được kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật quân sự cấp trung đội, biết sử dụng súng ngắn và một số loại vũ khí bộ binh thường dùng.

- Mô tả được hệ thống tri thức khoa học về: Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Áp dụng được các tri thức khoa học trên vào thực tiễn đời sống.

- Phân biệt và giải thích được những kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin, phần cứng, phần mềm, mạng máy tính, cơ sở dữ liệu; Trình bày các vấn đề xã hội gồm an toàn lao động, bảo vệ môi trường, pháp luật trong sử công nghệ thông tin và truyền thông.

- Ứng dụng được kiến thức cơ bản về toán học, sinh học, hoá học và các môn đại cương khác nhằm đáp ứng việc tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn.

*** Kiến thức chuyên môn**

- Vận dụng được các kiến thức cơ bản về động vật học, sinh lý, hóa sinh, giải phẫu, tổ chức học, bệnh lý học, vi sinh vật thú y vào các hoạt động chuyên môn thú y.

- Ứng dụng được các kiến thức về dược lý, dược liệu, độc chất và miễn dịch học để làm cơ sở xây dựng phác đồ điều trị bệnh cho động vật.

- Vận dụng được các kiến thức về bệnh truyền nhiễm, nội khoa, ngoại khoa, sản khoa, ký sinh trùng để chẩn đoán, xây dựng quy trình phòng trị bệnh cho vật nuôi.

- Ứng dụng được các kiến thức về dịch tễ học, vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm, kiểm nghiệm thú sản, các bệnh truyền lây, luật thú y và một sức khỏe để lựa chọn, đề xuất xây dựng và tổ chức thực hiện các quy trình kiểm soát dịch bệnh động vật, vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường chăn nuôi, góp phần bảo vệ sức khỏe của con người.

- Áp dụng các kỹ thuật chẩn đoán lâm sàng và các xét nghiệm phòng thí nghiệm để phục vụ công tác chẩn đoán, điều trị và khống chế dịch bệnh động vật; thiết kế, triển khai các đề tài nghiên cứu về lĩnh vực thú y, bước đầu hình thành năng lực sáng tạo, phát triển nghề nghiệp trong tương lai.

- Vận dụng được các kiến thức căn bản về phúc lợi động vật và đạo đức nghề nghiệp (animal welfare & ethics) trong việc chăm sóc và sử dụng động vật; trong việc chẩn đoán, phòng và trị bệnh động vật.

- Ứng dụng được các kiến thức căn bản về kỹ thuật chăn nuôi và quản lý đàn gia súc gia cầm trong công tác quản lý và kiểm soát dịch bệnh nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm chăn nuôi.

- Vận dụng được các kiến thức căn bản về bệnh động vật hoang dã trong việc quản lý và kiểm soát bệnh trên vật nuôi và các bệnh truyền lây giữa người và động vật.

- Vận dụng các kiến thức về kinh doanh, marketing, pháp luật về thú y vào các lĩnh vực kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, con giống và các sản phẩm liên quan đến động vật; quản lý nhà nước về lĩnh vực thú y.

2.2. Về kỹ năng

*** Kỹ năng chung**

- Có kỹ năng làm việc độc lập;
- Có kỹ năng hoạt động nhóm, có khả năng quản lý và lãnh đạo nhóm công tác có hiệu quả;

- Sử dụng được máy tính, internet, xử lý văn bản, trình chiếu, bảng tính và một số phần mềm căn bản đáp ứng công việc chuyên môn.

- Tổng hợp, phân tích, đánh giá dữ liệu và tổng hợp ý kiến của tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết các vấn đề thực tế trong lĩnh vực thú y.

*** Kỹ năng chuyên môn**

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật lâm sàng, cận lâm sàng, phi lâm sàng và lấy mẫu bệnh phẩm ứng dụng trong chẩn đoán và phòng và điều trị bệnh cho vật nuôi.

- Sử dụng thành thạo một số máy móc, phương tiện hiện đại trong lĩnh vực chuyên môn thú y.

- Có khả năng chẩn đoán sơ bộ và biện pháp phòng trị khi gặp một ca bệnh, ổ dịch; lên kế hoạch xử lý, phối hợp với các bộ phận liên quan để đạt hiệu quả công việc

- Sử dụng thành thạo các loại vacxin, thuốc và hóa dược trong phòng và trị bệnh cho

- Lập kế hoạch, tổ chức, sắp xếp và đánh giá kết quả công việc chuyên môn về thú y được giao; chủ trì tổ chức tư vấn chuyên môn, huấn luyện, chuyên gia khoa học kỹ thuật cho người chăn nuôi; tổ chức, điều hành phòng khám thú y và trang trại chăn nuôi.

- Thuyết trình về lĩnh vực chuyên môn cụ thể trong lĩnh vực thú y, sử dụng thành thạo các phương tiện giao tiếp đa truyền thông (nói, viết, nghe, điện thoại, thư tín).

- Có khả năng tổ chức các dịch vụ thú y, tạo mối liên hệ giữa các tổ chức thú y, cung cấp trao đổi thông tin giữa các tổ chức dịch vụ thú y.

- Phân tích được các yếu tố nguy cơ trong vệ sinh an toàn thực phẩm. Có khả năng thực hiện các quy trình kiểm soát vệ sinh giết mổ.

- Kiểm soát được các bệnh truyền lây thông qua lấy mẫu, chẩn đoán, theo dõi nguồn bệnh và sự lan truyền của bệnh, thực hiện các điều tra về bệnh. Thực hiện được các phương pháp kiểm soát sự di chuyển của động vật và sản phẩm động vật, cách li các động vật mắc bệnh, khoanh vùng các đối tượng, khu vực mắc và nghi mắc, tiêu hủy các động vật và sản phẩm bị nhiễm bệnh.

- Tham gia vào các hoạt động thương mại thế giới về động vật và sản phẩm động vật. Thực thi các điều luật quốc tế về buôn bán động vật và sản phẩm động vật.

2.3. Về thái độ

- Cẩn thận, chuyên nghiệp, trung thực, công bằng và khách quan khi thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn; có tình yêu thương đối với động vật; nhiệt tình và trách nhiệm cao khi chăm sóc, sử dụng, chẩn đoán, phòng và trị bệnh cho động vật.

- Làm việc một cách khoa học và sắp xếp công việc một cách hợp lý để nâng cao hiệu quả công việc.

- Chủ động học và tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y.

- Tự tin đương đầu với khó khăn, nhiệt tình, say mê sáng tạo và khát vọng vươn lên trở thành chuyên gia, nhà lãnh đạo chuyên môn.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

4. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, đã tốt nghiệp Trung cấp, Cao đẳng, Đại học phù hợp với qui chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo: Sinh viên tích lũy đủ 154 tín chỉ kiến thức giáo dục đại cương và ngành (30 tín chỉ kiến thức giáo dục đại cương, 31 tín chỉ kiến thức giáo dục cơ sở ngành, 93 tín chỉ kiến thức giáo dục chuyên ngành). Sinh viên hoàn thành chứng chỉ với giáo dục thể chất (3 tín chỉ), giáo dục quốc phòng – an ninh (8 tín chỉ). Các học phần được sắp xếp trong 10 học kì, tương đương 5 năm.

Điều kiện tốt nghiệp: Sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp khi tích lũy đủ 156 tín chỉ của chương trình đào tạo (CTĐT); điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên; có chứng chỉ giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng – an ninh (điểm của học phần giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng không tính vào điểm tích lũy chung); Không vi phạm pháp luật hoặc bị thi hành kỷ luật ở mức cảnh cáo; hoàn thành bản thanh toán ra trường và nghĩa vụ lao động sinh viên; có đơn gửi Phòng đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hơn hoặc muộn hơn so với thời gian thiết kế của khoá học.

6. Cách thức đánh giá:

Đánh giá sinh viên ngành Bác sĩ Thú y là đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc học phần. Các phương pháp đánh giá được thiết kế nhằm đánh giá và đo lường được các kiến thức, kỹ năng, thái độ và nhận thức của sinh viên theo mỗi học phần. Các phương pháp đánh giá có tiêu chí cụ thể và được công bố đến sinh viên.

Nhiều phương pháp đánh giá được sử dụng kết hợp trong đánh giá quá trình, và đánh giá tổng kết:

- Đối với đánh giá quá trình và kết thúc học phần: sinh viên được đánh giá **điểm trung bình chung học phần** dựa trên sự tham gia với học phần (điểm chuyên cần hệ số 1), qua các bài tập, kiểm tra ngắn; semina, bài tập và thảo luận nhóm; thảo luận cặp đôi, phỏng vấn, trắc nghiệm, bài tự luận (điểm thường xuyên hệ số 1) điểm kiểm tra giữa học phần (hệ số 2) . **Điểm tổng kết học phần** là điểm trung bình chung học phần có trọng số 40% và tiểu luận hoặc thi kết thúc học phần có trọng số 60%;

- Đối với đánh giá tổng kết xem xét việc đạt chuẩn đầu ra của CTĐT bao gồm:

+ Làm khóa luận tốt nghiệp và bảo vệ Khóa luận tốt nghiệp. Đánh giá tổng kết cuối khóa bao gồm đánh giá của giáo viên hướng dẫn Khóa luận tốt nghiệp và hội đồng chấm Khóa luận tốt nghiệp về kiến thức, kỹ năng, thái độ và nhận thức từ lúc giao khóa luận đến lúc bảo vệ.

+ Khi không làm khóa luận tốt nghiệp, sinh viên thi tốt nghiệp ba môn gồm: Chính trị (môn điều kiện); môn cơ sở ngành và môn chuyên ngành hoặc học thêm hai học phần tương đương với 10 tín chỉ thay thế. Hai học phần thay thế được Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề nghị của hội đồng khoa học và đào tạo trường. Thời điểm công bố muộn nhất trước khi khóa học kết thúc một năm.

*** Thang điểm, quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:**

Thang điểm 10 sau đó qui đổi thành thang điểm 4

7. Nội dung chương trình

TT	Nội dung	Số tín chỉ	Ghi chú
I	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	41	(11TC điều kiện)
1	Triết học Mác - Lênin	3	
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	
6	Tin học đại cương	3	
7	Tiếng Anh 1	2	
8	Tiếng Anh 2	2	
9	Tiếng Anh 3	2	
10	Toán cao cấp	2	
11	Hóa đại cương	2	
12	Hóa phân tích	2	
13	Xác suất thống kê	2	
14	Pháp luật đại cương	2	

15	Giáo dục thể chất	3	Môn điều kiện
16	Giáo dục quốc phòng- An ninh	8	Môn điều kiện
II	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	124	
2.1.	Kiến thức cơ sở ngành	31	
1	Sinh học đại cương	3	
2	Sinh thái môi trường	2	
3	Giải phẫu vật nuôi	4	
4	Hóa sinh động vật	3	
5	Tin học ứng dụng	2	
6	Phương pháp thống kê sinh học	2	
7	Di truyền học – Sinh học phân tử	2	
8	Động vật học	3	
9	Mô phôi động vật	3	
10	Sinh lý động vật	3	
11	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	
12	Vi sinh vật đại cương	2	
2.2.	Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)	93	
1	Tiếng anh chuyên ngành	3	
2	Bệnh lý học thú y	2	
3	Giải phẫu bệnh	3	
4	Dược lý học thú y	3	
5	Vi sinh vật học thú y	3	
6	Chăn nuôi chuyên khoa	4	
7	Độc chất học thú y	2	
8	Chẩn đoán bệnh thú y	3	
9	Bệnh nội khoa thú y 1+ 2	4	
10	Miễn dịch học thú y	3	
11	Ký sinh trùng và bệnh Ký sinh trùng thú y	4	
12	Bệnh truyền nhiễm thú y	4	
13	Dược liệu thú y	2	
14	Dịch tễ học thú y	2	
15	Vệ sinh thú y	2	
16	Công nghệ sinh học	2	

17	Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi	4	
18	Bệnh ngoại khoa thú y	4	
19	Bệnh Sản khoa thú y	4	
20	Kiểm nghiệm thú sản	3	
21	Vệ sinh an toàn thực phẩm	2	
22	Bệnh truyền lây giữa động vật và người	2	
23	Luật thú y	2	
24	Bệnh ở chó mèo	2	
25	Bệnh ở động vật thủy sản	2	
26	Rèn nghề	7	
27	Thực tập tốt nghiệp	5	
28	Khóa luận TN (hoặc thi TN)	10	
Tổng toàn khóa		165	

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Mai Quốc Chánh